TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 250/2018/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 27 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 295/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Bùi Văn D - Sinh năm 1987

ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 04, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai

Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1990

ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Số nhà 112, ngõ 51, đường N, phố H, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị T kết hôn ngày 02 tháng 5 năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân là tự nguyện, không do bên nào ép buộc. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay bất đồng quan điểm, từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng chung tiếng nói trong cuộc sống và cách quản lý, điều hành công việc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng sau nhiều lần mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến hai vợ chồng không thể hòa hợp được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng

4/2017 đến nay, mỗi người ở một nơi, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Vì vậy, anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Bùi Nguyễn An T, sinh ngày 28/01/2013. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Nguyễn An T đến đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Thư số tiền là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Hiện nay, anh Bùi Văn D đang làm giáo viên công tác tại Trường THPT số 1 Lào Cai, thành phố L thu nhập trung bình là 5.000.000đ/tháng. Chị Nguyễn Thị T hiện nay đang làm kế toán công tác tại Công ty cổ phần xây dựng và thương mại A, thu nhập trung bình là 8.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị T.

- Về con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn An T, sinh ngày 28/01/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Bùi Nguyễn An T đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn D có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Bùi Nguyễn An T số tiền là 1.000.000đ *(Một triệu đồng)*/tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Bùi Văn D có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 150.000VNĐ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000VNĐ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005607 ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (2);
- THADS;
- UBND xã V,
huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS - Tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Phương